

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN ĐỀ TÀI CẤP BỘ

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
1	B2021-TTN-02: Phát triển bền vững chuỗi giá trị sản ở Tây Nguyên	ThS. Ao Xuân Hòa	1/2021-12/2022 gia hạn 6/2023	Đánh giá được thực trạng và các yếu tố tác động đến phát triển chuỗi giá trị sản ở Tây Nguyên; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững chuỗi giá trị sản ở Tây Nguyên. - Mục tiêu cụ thể: + Làm rõ được một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về chuỗi giá trị và phát triển năng lượng bền vững; + Đánh giá được thực trạng chuỗi giá trị sản, tính bền vững của chuỗi giá trị sản ở Tây Nguyên; các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi giá trị sản gắn với phát triển năng lượng bền vững; + Đề xuất được các giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị sản tại Tây Nguyên.	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 02 thuộc danh mục Scopus - Sách tham khảo: 01 (được xuất bản có chỉ số ISBN) * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thạc sĩ: 01 - bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài * Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo Cơ sở lý luận và thực tiễn về chuỗi giá trị và phát triển năng lượng bền vững. - Báo cáo đánh giá thực trạng chuỗi giá trị sản, tính bền vững của chuỗi giá trị sản Tây Nguyên; các yếu tố ảnh hưởng đến chuỗi giá trị sản gắn với phát triển năng lượng bền vững. - Bản đề xuất các giải pháp phát triển bền vững chuỗi giá trị sản tại Tây Nguyên	365
2	B2021-TTN-04: Nghiên cứu ảnh hưởng tính đa hình gen PIT1 đến năng suất, chất lượng thịt của quần thể bò lai Red Angus, bò lai Blanc Bleu Belge và bò lai Charolais nuôi tại Đắk Lắk nhằm cải tiến công tác nhân giống và nuôi dưỡng bò thịt	PGS.TS. Phạm Thế Huệ	1/2021-12/2022 gia hạn 6/2023	+ Đánh giá được công tác nhân giống, nuôi dưỡng bò thịt tại Đắk Lắk. + Đánh giá được đa hình gen PIT 1 có mặt trong quần thể bò lai Red Angus, Lò lai Blanc Bleu Belge và bò lai Charolais nhằm định hướng công tác nhân giống, nuôi dưỡng bò thịt.	* Sản phẩm khoa học: - Số bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 bài báo - Được chấp nhận đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế thuộc danh mục SCIE thuộc nhóm Q4 - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành: 02 - Đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN - Số chuyên đề: 05 * Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo thạc sĩ: 01 - Bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài * Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng công tác nhân giống, nuôi dưỡng bò lai hướng thịt tại Đắk Lắk - Báo cáo đa dạng di truyền gen PIT1 ở 3 quần thể bò lai Red Angus, bò lai Blanc Bleu Belge và bò lai Charolais - Báo cáo tương quan đa hình di truyền gen PIT1 với các tính trạng năng suất của 3 quần thể bò lai Red Angus, bò lai Blanc Bleu Belge và bò lai Charolais	255



STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
3	B2022-TTN-01: Mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên	TS. Trương Thị Hiền	1/2022-12/2023	- Nhận diện được khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - Làm rõ các yếu tố tác động tới thực trạng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - Đề xuất mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Bản đề xuất mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - 01 bộ Tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình.	230
4	B2022-TTN-02: Phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	TS. Nguyễn Thanh Trúc	1/2022-12/2023	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người. - Đánh giá được thực trạng phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. - Đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người vùng Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Bản đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người vùng Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; - 01 bộ Tài liệu hướng dẫn thực hiện giải pháp.	260
5	B2022-TTN-03: Quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Đắk Lắk	ThS. Bùi Ngọc Tân	1/2022-12/2023	- Làm rõ được cơ sở lý luận về quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. - Xác định được ranh giới cảnh quan theo quan điểm quản lý cảnh quan tổng hợp liên quan đến 3 điểm đến trong hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Đắk Lắk. - Đánh giá được thực trạng quản lý cảnh quan tổng hợp và thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến này. - Phân tích được mối quan hệ giữa quản lý cảnh quan tổng hợp với phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Đắk Lắk thời gian tới.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng quản lý cảnh quan tổng hợp và thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến này. - 01 Báo cáo phân tích mối quan hệ giữa quản lý cảnh quan tổng hợp với phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 01 Bản đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Đắk Lắk thời gian tới.	220

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
6	B2022-TTN-04: Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên	TS. Lê Thế Phiệt	1/2022-12/2023	- Làm rõ được cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - Đề xuất được các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - 01 Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - 01 Bản đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên.	240
7	B2022-TTN-05: Xác định giá trị khoa học của các loài Nấm lớn sử dụng trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk	ThS. Nguyễn Hữu Kiên	1/2022-12/2023	Đưa ra được danh mục các loài Nấm lớn sử dụng trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk. - Xác định giá trị khoa học của các loài Nấm lớn được người đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk sử dụng trong các bài thuốc.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về giá trị khoa học của các loài nấm lớn trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk.	220

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
8	B2022-TTN-06: Nghiên cứu lên men phụ phẩm nông nghiệp để tạo Prodigiosin, Nano/micro-prodigiosin ứng dụng kiểm soát sinh học trong nông nghiệp	TS. Nguyễn Văn Bốn	1/2022-12/2023	- Xây dựng được quy trình lên men trong Bioreactor nhằm thu nhận hoạt chất prodigiosin từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm ứng dụng trong kiểm soát tuyến trùng nốt sùng Meloidogyne, nấm bệnh Phytophthora và Fusarium góp phần canh tác bền vững và hiệu quả cho hồ tiêu và cà phê. - Xác định được phương pháp tạo hạt micro-prodigiosin nhằm tăng hoạt tính sinh học của chế phẩm. - Đánh giá được hiệu quả trong kiểm soát sinh học và kích thích sinh trưởng của chế phẩm nano/micro PG trong điều kiện invitro và nhà lưới.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI-Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI-Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình lên men trong bioreactors nhằm thu nhận hoạt chất prodigiosin từ phụ phẩm nông nghiệp (hàm lượng prodigiosin $\geq 5\text{g/l}$); - Prodigiosin tinh khiết $\geq 99\%$ (HPLC) đáp ứng được cho các nghiên cứu cơ bản; - 01 quy trình tạo hạt nano/micro – prodigiosin; - 02 quy trình tạo chế phẩm Prodiogiosin và phức hợp hạt nano/micro-prodiogiosin có hoạt tính sinh học cao; - 03 loại chế phẩm: chế phẩm Prodigiosin (10 kg), chế phẩm nano/micro–prodigiosin sản xuất bằng công nghệ sấy phun (10 kg) và nano/micro–prodigiosin sản xuất bằng phương pháp hóa học (10 kg) có hoạt tính kháng tuyến trùng và nấm bệnh $\geq 99\%$: để xây dựng mô hình thí nghiệm trong vườn ươm và hội thảo khoa học; - 02 quy trình kiểm soát tuyến trùng và nấm bệnh trên cà phê và hồ tiêu trong giai đoạn vườn ươm.	500

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
9	B2023-TTN-01: Nghiên cứu đặc điểm phân bố của loài Xá xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) dưới tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu tại Vườn Quốc gia Tà Đùng, Đắk Nông	ThS. Phan Thị Hằng (NCS)	1/2023-12/2024	- Xác định được các nhân tố sinh khí hậu đặc trưng, đặc điểm phân bố hiện tại của Xá Xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) tại Vườn Quốc gia Tà Đùng; - Mô hình hóa được sự phân bố hiện tại và tiềm năng của Xá xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) dưới ảnh hưởng tổng hợp của các kịch bản biến đổi khí hậu và các nhân tố liên quan làm cơ sở cho việc dự đoán những thay đổi về phân bố của loài trong tương lai; - Phân tích được các điểm nóng (hotpot) về đa dạng của loài Xá Xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) và đề xuất được phương án bảo tồn và phát triển loài hiệu quả	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm; - 01 sách tham khảo (có quyết định xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác: - 01 bộ cơ sở dữ liệu (dữ liệu không gian và thuộc tính); - 01 bộ bản đồ phân bố hiện trạng cây Xá xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) ở Vườn Quốc gia Tà Đùng, Đắk Nông; - 01 mô hình hóa sự phân bố theo các kịch bản biến đổi khí hậu khác nhau làm cơ sở cho việc dự đoán những thay đổi về phân bố của loài trong tương lai; - 01 bản phân bố các điểm nóng về đa dạng của loài Xá Xị (<i>Cinnamomum balansae</i>); - 01 bản đề xuất phương án bảo tồn và phát triển loài Xá Xị (<i>Cinnamomum balansae</i>) có hiệu quả.	480

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
10	B2023-TTN-02: Nghiên cứu phân lập, tuyển chọn các chủng vi sinh vật kích thích sinh trưởng và kháng nấm <i>Phytophthora</i> , <i>Corticium</i> gây bệnh vàng lá thối vỏ sầu riêng ở Tây Nguyên	ThS. Ngô Văn Anh	1/2023-12/2024	- Tuyển chọn được 2-3 chủng vi sinh vật (nội sinh và vùng rễ) cây sầu riêng có hoạt tính hỗ trợ sinh trưởng và kháng nấm bệnh <i>Phytophthora</i>, <i>Corticium</i> gây bệnh vàng lá thối vỏ sầu riêng ở Tây Nguyên; - Bước đầu nghiên cứu phát triển được chế phẩm sinh học kháng nấm gây bệnh vàng lá thối vỏ cây sầu riêng bằng công nghệ lên men.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 sáng chế (được chấp nhận đơn). 4. Sản phẩm khác: - 01 bộ chủng giống vi sinh vật nội sinh và vùng rễ có hoạt tính kích thích sinh trưởng; kháng mạnh các chủng nấm bệnh <i>Phytophthora</i>, <i>Corticium</i> với đầy đủ thông tin về hình thái, đặc tính sinh hóa, tên khoa học; - 02 chủng có hoạt tính đa chức năng có khả năng kích thích sinh trưởng; kháng nấm <i>Phytophthora</i>, <i>Corticium</i> (có ít nhất có 2 chức năng/chủng); - 02 qui trình hoàn chỉnh để nhân sinh khối sản xuất vi sinh vật kích thích sinh trưởng; kháng mạnh các chủng nấm bệnh <i>Phytophthora</i>, <i>Corticium</i> trong bioreactor, mật độ đạt >109 CFU/ml; - 02 qui trình phối trộn thành sản phẩm hoàn chỉnh có hoạt tính cao và lâu dài, mật độ >109 CFU/g(ml); - Sản xuất thử nghiệm 150 kg chế phẩm hoàn chỉnh, mật độ >109 CFU/g, bảo quản hoạt tính trong thời gian 6 tháng; - 01 mô hình khảo nghiệm trong nhà lưới; - 01 mô hình khảo nghiệm trên mô hình sầu riêng kinh doanh.	780

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
11	B2023-TTN-03: Nghiên cứu thành phần hóa học và tạo chế phẩm có khả năng kháng viêm và chống ung thư từ các thực vật chi <i>Tetrastigma</i> ở Việt Nam	TS. Phan Tứ Quý	1/2023-12/2024	- Chiết, phân lập, xác định được cấu trúc các hợp chất được phân lập từ 3 loài thực vật chi Tứ thư (<i>Tetrastigma</i>). - Tạo được chế phẩm có tác dụng kháng viêm và chống ung thư từ các thực vật chi <i>Tetrastigma</i> ở Việt Nam.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, 01 bài ranking: Q1/Q2; 01 bài ranking Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích (chấp nhận đơn). 4. Sản phẩm khác: - 01 bộ tiêu bản và báo cáo định danh 03 loài thực vật chi <i>Tetrastigma</i> được nghiên cứu; - 01 báo cáo kết quả đánh giá tác dụng kháng viêm và chống ung thư của các cao chiết thô, phân đoạn và các chất sạch và độc tính cấp của chế phẩm từ các thực vật chi <i>Tetrastigma</i> ở Việt Nam; - 01 quy trình tạo 01 chế phẩm có tác dụng kháng viêm và/hoặc chống ung thư từ các thực vật chi <i>Tetrastigma</i> ở Việt Nam; - 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) của chế phẩm nêu trên theo tiêu chuẩn được dụng.	680
12	B2023-TTN-04: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của biến động sinh khối rừng đến lượng mưa và nhiệt độ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1990 - 2021 bằng ảnh vệ tinh quang học và radar	ThS. Hồ Đình Bảo	1/2023-12/2024	- Đánh giá được ảnh hưởng của thay đổi sinh khối rừng đến nhiệt độ và lượng mưa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 1990 - 2021 bằng ảnh vệ tinh quang học và radar; - Đề xuất được định hướng, giải pháp quy hoạch phát triển rừng hiệu quả bền vững về mặt sinh thái và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus/ESCI; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 bản đồ phân bố mưa và nhiệt độ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1990-2021; - 01 Bản đồ sinh khối và thay đổi sinh khối tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 1990 - 2021; - 01 giải pháp quy hoạch phát triển rừng hiệu quả bền vững về mặt sinh thái và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở Đắk Lắk.	410

STT	TÊN NHIỆM VỤ	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	KINH PHÍ (triệu đồng)
13	B2023-TTN-05: Giải mã bộ gene <i>Bacillus velezensis</i> RB.IBE29 và nghiên cứu tạo cellulase và xylanase tái tổ hợp để ứng dụng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi	TS. Trần Minh Định	1/2023-12/2024	Phân tích được bộ gene của vi khuẩn hữu ích phân lập ở Tây Nguyên B. velezensis RB.IBE29 và đánh giá được các đặc tính sinh học và hiệu quả của cellulase và xylanase tái tổ hợp bổ sung vào thức ăn chăn nuôi.	1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, ranking: Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 bằng sáng chế (chấp nhận đơn). 4. Sản phẩm khác: - Enzyme cellulase và xylanase tái tổ hợp tinh sạch (5 mg mỗi loại, hoạt tính >2500 U); - 01 báo cáo phân tích hệ gene của B. velezensis RB.IBE29 (hệ gene được cấp mã số trên ngân hàng gene); - 01 báo cáo phân tích cấu trúc gene và protein các gene mã hóa cellulase và xylanase của vi khuẩn B. velezensis RB.IBE29 (ít nhất 02 cấu trúc gene và 02 cấu trúc domain protein; các trình tự gene và protein được cấp mã số trên ngân hàng gene (04 mã số ứng với 04 trình tự); - 01 báo cáo phân tích đặc tính sinh học các enzyme cellulase và xylanase tái tổ hợp; - 01 báo cáo phân tích ảnh hưởng của việc bổ sung cellulase và xylanase tái tổ hợp vào thức ăn chăn nuôi trên mô hình gà thịt; - 02 qui trình sinh tổng hợp cellulase và xylanase bằng công nghệ DNA tái tổ hợp.	780


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Lê Đức Niêm